

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**CHUẨN BỊ THẬT TỐT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP
TIẾN TỚI**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ THỊNH
TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
TS. LÊ THỊ THU MAI
NGUYỄN THỊ HỒNG QUÝ
ThS. CAO THỊ LAN ANH
BÙI BỘI THU
PHẠM THÚY LIÊU
NGUYỄN THỊ HẰNG
LAN ANH - HỒNG QUÝ
VIỆT HÀ

Trình bày bìa:
Chế bản vi tính:
Đọc sách mẫu:

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 4854-2020/CXBIPH/10-347/CTQG.
Số quyết định xuất bản: 5618-QĐ/NXBCTQG, ngày 01/12/2020.
Nộp lưu chiểu: tháng 12 năm 2020.
Mã số ISBN: 978-604-57-6270-7.

**CHUẨN BỊ THẬT TỐT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP
TIẾN TỐI
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**



NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**CHUẨN BỊ THẬT TỐT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP
TIẾN TỚI**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**



**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Dại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ diễn ra vào đầu năm 2021 là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại của đất nước. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2015 - 2020; tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), nhìn lại 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 và 35 năm đổi mới; tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, làm cơ sở để xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm tới. Đại hội không chỉ xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2026 mà còn xác định tầm nhìn chiến lược dài hơn, hướng tới mốc kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (năm 2030) và 100 năm thành lập nước (năm 2045).

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên phạm vi cả nước, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đối ngoại được mở rộng và mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; vai trò, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế và lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng lên. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch

tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức đan xen, nhưng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã và đang quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Đại hội XII của Đảng.

Nhằm góp phần định hướng các cấp ủy đảng triển khai tổ chức thực hiện thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*** của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng.

Cuốn sách tuyển chọn những bài viết, bài phát biểu và trả lời phỏng vấn của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo về công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đặc biệt là công tác chuẩn bị nhân sự đại hội. Bên cạnh đó, cuốn sách giới thiệu một số văn bản của Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với cán bộ, đảng viên và đồng đảo bạn đọc.

Tháng 3 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHÁT BIỂU BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍNH BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Ngày 26 tháng 12 năm 2018

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau hai ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ và trách nhiệm, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các Tờ trình và Báo cáo. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa ý kiến của Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua Nghị quyết của Hội nghị. Để kết thúc Hội nghị, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu, nhấn mạnh thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị.

1. Về việc quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2021 - 2026: Ban Chấp hành Trung ương đã nghiên cứu kỹ, thảo luận và nhất trí cao với Tờ trình, Báo cáo và các tài liệu có liên quan mà Bộ Chính trị đã trình Trung ương; hoan nghênh Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo đã chuẩn bị tích cực, nghiêm túc, chu đáo, đúng quy định của Đảng, có kế thừa những kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước, đồng thời có bổ sung những quan điểm, nguyên tắc, cách làm mới, phù hợp với một lộ trình chặt chẽ, khoa học. Trung ương một lần nữa nhấn mạnh và khẳng định, cán bộ và công tác cán bộ có vị trí quan trọng hàng đầu, phải được tiến hành thận trọng, thường xuyên, có hiệu quả nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được giao. Cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong công tác cán bộ thì việc quy hoạch cán bộ là khâu mở đầu, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bảo đảm cho công tác cán bộ đi vào nền nếp, chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Trung ương đồng tình cao việc Bộ Chính trị trình Trung ương tại Hội nghị này chỉ cho ý kiến về quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tinh thần là phải làm từng bước, từng việc, chắc chắn, chặt chẽ, công phu; quy hoạch xong Ban Chấp hành Trung ương, mới làm quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sau đó mới đến các chức danh chủ chốt.

Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, thảo luận về Tờ trình, Báo cáo và các tài liệu có liên quan về nhân sự quy hoạch, Trung ương đã ghi phiếu và bỏ phiếu kín giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trung ương yêu cầu Bộ Chính trị, sau Hội nghị này, trên cơ sở kết quả giới thiệu của Trung ương cần khẩn trương chỉ đạo Ban Chỉ đạo và các cơ quan chức năng có liên quan rà soát, thẩm định kỹ trước khi trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định nhân sự quy hoạch theo thẩm quyền và theo đúng các quy định của Đảng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát đối với những cán bộ đã được đưa vào quy hoạch, nếu phát hiện có sai phạm, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì phải kịp thời đưa ra khỏi

quy hoạch; đồng thời tiếp tục xem xét, phân tích kỹ lưỡng chất lượng, cơ cấu, thành phần trên các lĩnh vực công tác để kịp thời phát hiện, kiến nghị giới thiệu bổ sung quy hoạch báo cáo Bộ Chính trị trình Trung ương xem xét ở các Hội nghị sau.

2. Về việc lấy phiếu tín nhiệm của Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Ban Chấp hành Trung ương đồng thuận rất cao với Tờ trình của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm và cho rằng, Bộ Chính trị đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho công việc hệ trọng này. Từ đầu tháng 11/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Kế hoạch về việc lấy phiếu tín nhiệm để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương; các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chuẩn bị các báo cáo công tác từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay để trình Trung ương với tinh thần nghiêm túc, cầu thị, thẳng thắn và chân thành.

Trung ương khẳng định, việc lấy phiếu tín nhiệm là sự đánh giá, ghi nhận của Ban Chấp hành Trung ương đối với những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay đối với từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

đồng thời giúp cho người được lấy phiếu tín nhiệm “tự soi”, “tự sửa”, tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công tác; là kênh thông tin rất quan trọng để giúp Bộ Chính trị trong việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua kết quả được công bố trong Ban Chấp hành Trung ương đã một lần nữa cho thấy tinh thần trách nhiệm, ý thức xây dựng, thái độ khách quan, công tâm trong việc đánh giá và sự tín nhiệm của Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Kết quả đó còn thể hiện sự đoàn kết, thống nhất cao trong Trung ương. Mỗi đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư hãy coi đây là dịp tốt để nhìn nhận lại mình, phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, cố gắng phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, xứng đáng với niềm tin và hy vọng của Ban Chấp hành Trung ương, của toàn Đảng và toàn dân.

3. Ban Chấp hành Trung ương tán thành Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2018: Trung ương đánh giá cao công tác chuẩn bị, quá trình tiến hành và kết quả kiểm điểm; cho rằng việc kiểm điểm đã được tiến hành nghiêm túc, cầu thị, đúng nguyên tắc. Ban Chấp hành Trung ương khẳng định, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là một tập thể lãnh đạo đoàn kết, vững vàng về chính trị, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Năm 2018, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường, đất nước còn nhiều khó khăn, thách thức, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã luôn bám sát các quan điểm, đường lối nêu trong Cương lĩnh, Chiến lược, Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng và tình hình thực tiễn để kịp thời có những chủ trương, quyết sách đúng đắn, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực về đối nội và đối ngoại.

Đồng thời, Trung ương cũng chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lãnh đạo, chỉ đạo; hoan nghênh việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thẳng thắn nhận khuyết điểm trước Trung ương về những việc còn chưa làm được. Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp thu ý kiến góp ý xác đáng của Trung ương để có những giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ và quyết liệt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong những năm sắp tới, đặc biệt là 9 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2019 như trong Báo cáo đã nêu.

4. Ban Chấp hành Trung ương cũng đã tiến hành xem xét thi hành kỷ luật đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh bằng hình thức cách chức Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII; Phó Bí thư thường trực Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 - 2020, vì đã có những khuyết điểm, vi phạm rất nghiêm trọng. Như vậy, từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay, trong vòng

chưa đầy ba năm, hơn 60 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý đã bị thi hành kỷ luật là con số chưa từng có, trong đó có 5 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng đương nhiệm và 3 đồng chí trong số đó đã bị đưa ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương. Tiếp tục tinh thần không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, năm 2018, đã xử lý nhiều cán bộ cấp cao, kể cả cán bộ nghỉ hưu, cán bộ trong các cơ quan bảo vệ, thực thi pháp luật, sĩ quan cấp tướng thuộc các lực lượng vũ trang, có những trường hợp bị tước các danh hiệu, xử lý hình sự.

Thật đau lòng! Song vì sự nghiêm minh của kỷ luật đảng, sự thượng tôn pháp luật của Nhà nước, sự trong sạch, vững mạnh và uy tín của Đảng và ý nguyện của nhân dân, chúng ta phải làm, và sẽ còn tiếp tục làm trong thời gian tới.

Đây là bài học sâu sắc cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, không chỉ đối với đồng chí Tất Thành Cang, mà là bài học chung đối với tất cả chúng ta. Đề nghị từng đồng chí Ủy viên Trung ương và mọi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên tự soi, tự sửa để tránh đi vào vết xe đổ, gây ra những hậu quả,

tổn thất không đáng có đối với Đảng, đất nước và nhân dân, để lại nỗi đau khôn lường đối với người thân, gia đình, đồng chí, bè bạn. Mỗi người chúng ta cần luôn ghi nhớ trong tâm khảm của mình rằng, lợi ích của quốc gia, dân tộc, của nhân dân, của Đảng là tối thượng; và danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất đối với mỗi con người, trước hết là đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Chúng ta cũng đề phòng và kiên quyết bác bỏ những âm mưu, luận điệu sai trái của các phần tử xấu, thù địch xuyên tạc những việc làm chính đáng của chúng ta để kích động, hòng chia rẽ nội bộ ta.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang có nhiều chuyển biến tích cực, khá toàn diện và đồng bộ kể từ sau thành công Đại hội XII của Đảng. Trong ba năm qua, nhất là năm 2018, toàn hệ thống chính trị đã tích cực vào cuộc, đoàn kết, thống nhất, trên dưới một lòng, kiên trì, kiên quyết triển khai các nhiệm vụ chiến lược: Phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quan hệ đối ngoại được mở rộng; uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Năm 2019 là năm có vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi toàn bộ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, chuẩn bị Đại hội XIII của Đảng. Đề nghị các đồng chí Trung ương, các đồng chí tham dự Hội nghị và đồng bào, chiến sĩ cả nước chung sức đồng lòng, phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được trong năm 2018, tiếp tục thực hiện thật tốt các nghị quyết của Trung ương, của Quốc hội, Chính phủ, tạo ra khí thế mới, xung lực mới cho việc hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 và toàn bộ nhiệm vụ mà Đại hội XII đã đề ra.

Nhân dịp năm mới 2019 và chuẩn bị đón tết cổ truyền Kỷ Hợi sắp tới, tôi xin gửi tới đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài lời chúc mừng tốt đẹp nhất; chúc các đồng chí

Trung ương, các đồng chí tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, hoàn thành tốt trọng trách trước Đảng, trước nhân dân và đất nước.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

PHÁT BIỂU BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 10 BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Ngày 18 tháng 5 năm 2019

*Thưa các đồng chí Trung ương,
Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,*

Sau gần ba ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Trung ương đã xem xét, cho ý kiến và quyết định nhiều vấn đề quan trọng. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí cao thông qua nghị quyết của Hội nghị.

Sau đây, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu khái quát lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị

và nhấn mạnh thêm một số vấn đề để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

1. Hội nghị thống nhất cao về tư tưởng chỉ đạo, định hướng hoàn thiện để cương và xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Đánh giá cao sự chuẩn bị của các Tiểu ban, Trung ương nhất trí về cơ bản với dự thảo đề cương các báo cáo, trong đó có các vấn đề về chủ đề, tiêu đề, phương châm, tư tưởng chỉ đạo, kết cấu và một số vấn đề trọng tâm cần xin ý kiến trong quá trình xây dựng các văn kiện. Đồng thời, yêu cầu các Tiểu ban khẩn trương hoàn thiện các đề cương, bảo đảm sự thống nhất giữa các báo cáo, nhất là về chủ đề, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và mục tiêu tổng quát; trình bày ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Trung ương đặc biệt nhấn mạnh: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và các báo cáo chuyên đề phải thực sự xứng tầm trình Đại hội, thể hiện được ý chí và sức mạnh vươn lên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong thời kỳ phát triển mới

với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen; xác định đúng đắn những chủ trương, định hướng và các quyết sách lớn bảo đảm thực hiện thành công sự nghiệp tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện và đồng bộ, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong 5, 10 năm tới (100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn đến năm 2045 (100 năm thành lập nước).

Việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII phải thể hiện tinh thần tiếp tục chăm lo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khai thác mọi nguồn lực, vật chất, tinh thần, trong nước và ngoài nước phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tập trung làm rõ và xử lý thật tốt các mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa;

giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ.

Trong quá trình chuẩn bị các văn kiện, phải căn cứ vào kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, các nghị quyết của Trung ương, tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược 2011 - 2020 và công tác xây dựng Đảng, thi hành Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ khóa XII; đồng thời bám sát vào Cương lĩnh và thực tiễn của đất nước để đánh giá một cách khách quan, khoa học các vấn đề, nhất là những vấn đề phức tạp mới phát sinh; phân tích sâu sắc các nguyên nhân; dự báo có cơ sở khoa học tình hình đất nước, khu vực và thế giới, để từ đó xác định đúng đắn phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ tới.

Đặc biệt, cần đi sâu phân tích, đánh giá việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020, làm rõ những kết quả đã đạt được, hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; dự báo khả năng thực hiện Cương lĩnh, mục tiêu Chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng làm rõ một số vấn đề lớn quan trọng như:

Trên lĩnh vực kinh tế: Tình hình thực hiện chủ trương phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường do Đại hội XII đề ra; việc thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, thực hiện ba khâu đột phá chiến lược và các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra; những khâu đột phá mới và nhiệm vụ trọng tâm cần được nghiên cứu, bổ sung phát triển tại Đại hội XIII lần này; xác định rõ ràng, đúng đắn hơn vị trí, vai trò và cơ chế, chính sách tạo động lực đối với các thành phần kinh tế; việc huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và nước ngoài để phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn trong thời gian tới.

Trên lĩnh vực xã hội: Cùng với các vấn đề về lao động, việc làm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội..., cần phân tích, đánh giá về thực trạng biến đổi cơ cấu xã hội, sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay; việc nhận thức và giải quyết các quan hệ xã hội, quan hệ lợi ích, kiểm soát rủi ro; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn ngừa tệ nạn và tình trạng xuống cấp đạo đức, mênh thuẫn, xung đột xã hội; việc nhận thức và thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội... Đồng thời, tập trung ưu tiên cho phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, phát huy giá trị văn hóa và trí tuệ con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Trước những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường trên thế giới, trong khu vực, cần quan tâm đặc biệt, coi bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Xác định rõ

những thuận lợi, khó khăn, thách thức đang đặt ra và chủ trương, chính sách, biện pháp cần áp dụng để giữ vững độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Nhận định, đánh giá thật sát, đúng về kết quả đấu tranh, đẩy lùi bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra để có chính sách, biện pháp phù hợp, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần phân tích, đánh giá đúng thực trạng và đề ra các giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao để tiếp tục củng cố, phát huy những kết quả bước đầu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, đạo đức, lối sống và phương thức lãnh đạo, quản lý. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; vấn đề thực hiện dân chủ và kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất trong Đảng; vấn đề năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên;

xây dựng, thực hiện chiến lược cán bộ và công tác cán bộ; nội dung, mô hình, phương thức cầm quyền của Đảng; phương thức lãnh đạo và lề lối công tác của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước; sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân...

2. Hội nghị đã thảo luận dân chủ, cho ý kiến chỉ đạo đối với việc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Trung ương đã đóng góp nhiều ý kiến cụ thể, xác đáng vào Tờ trình và dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị; tập trung thảo luận, phân tích, tạo sự đồng thuận cao vào những nội dung Bộ Chính trị xin ý kiến, bao gồm: Những nội dung Chỉ thị số 36-CT/TW còn phù hợp; những nội dung cần kế thừa nhưng phải có điều chỉnh, bổ sung; những nội dung cụ thể hóa các nghị quyết, quy chế, quy định của

Trung ương khóa XII; những nội dung không kể thừa Chỉ thị số 36-CT/TW, cần được lược bỏ cho phù hợp với thực tiễn.

Đồng thời, Hội nghị nhấn mạnh, đây là công việc trọng tâm, cần sớm được triển khai thực hiện với tinh thần tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; bảo đảm tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên. Các cấp ủy đảng cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và đại hội đảng bộ cấp trên; đồng thời chuẩn bị thật tốt các báo cáo của cấp ủy cấp mình. Báo cáo của ban chấp hành đảng bộ cần quán triệt định hướng chuẩn bị Văn kiện trình Đại hội XIII; bám sát tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đánh giá đúng tình hình thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua; chỉ rõ những kết quả, thành tích đã đạt được, những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi cao cho

nhiệm kỳ tới và tầm nhìn xa hơn. Việc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp phải gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, bảo đảm hiệu quả cao. Chú ý phát hiện, xử lý những vấn đề thực tế đang đặt ra, nhất là những vấn đề gây bức xúc trong nhân dân như: Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công; chênh lệch giàu nghèo; ô nhiễm môi trường; ùn tắc, tai nạn giao thông; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội...

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện theo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng, lựa chọn, giới thiệu và bầu được những đồng chí thật sự xứng đáng, đủ tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chú ý phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có triển vọng, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, sau Hội nghị này, khẩn trương chỉ đạo sớm hoàn chỉnh và ban hành Chỉ thị để định hướng cho toàn Đảng chuẩn bị và tiến hành thành công đại hội các cấp, góp phần cho thành công Đại hội XIII của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Ngay sau Hội nghị này, chúng ta cần phải nghiêm túc quán triệt nghị quyết của Trung ương, khẩn trương nghiên cứu, hoàn chỉnh các đề cương và xây dựng dự thảo các văn kiện đại hội để trình Hội nghị Trung ương 11 xem xét, quyết định vào cuối năm nay; chỉ đạo thật tốt việc thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đồng thời, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra cho các năm 2019 - 2020 với kết quả cao nhất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

CHUẨN BỊ THẬT TỐT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG*

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ được tổ chức trong năm 2020; là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Đại hội tiến hành trong bối cảnh đất nước đã qua 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020* với những thành tích đáng tự hào.

* Bài viết đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 06/6/2019.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đạt được nhiều kết quả quan trọng; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị được đẩy mạnh; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt nhiều kết quả rõ rệt; mối quan hệ gắn bó mật thiết và lòng tin của nhân dân đối với Đảng không ngừng được củng cố, nâng cao. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó đã góp phần quan trọng tạo nên cơ đồ, vị thế và uy tín của đất nước ta như ngày nay.

Cùng với những thành tựu và thuận lợi nêu trên, chúng ta đang phải đổi mới với không ít khó khăn, thách thức. Đi liền với thuận lợi trong quá trình phát triển là những yêu cầu, nhiệm vụ mới, thách thức mới và mâu thuẫn mới. Đó cũng là lẽ tự nhiên, phù hợp với quy luật vận động khách quan của sự phát triển.

Nhìn lại những năm qua cho thấy, kinh tế - xã hội nước ta tuy đã có bước phát triển nhưng chưa thực sự vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa phát huy đầy đủ giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam. Tình hình chính trị, an ninh quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường, gây mất ổn định.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn một số yếu kém, bất cập; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế. Trong khi đó, việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, ô nhiễm môi trường... đang là những thách thức rất lớn đối với nước ta.

Các thế lực thù địch, phản động ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm hơn, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Để bảo đảm cho đại hội đảng bộ các cấp thành công, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội cần quán triệt một số quan điểm định hướng sau đây:

1. Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng;
2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị;
3. Phát huy dân chủ rộng rãi, tập hợp cao độ trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; củng cố, nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng;
4. Tôn trọng quy luật khách quan, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, làm tốt công tác dự báo để xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi cho cả trước mắt và lâu dài;

5. Thực hiện nghiêm túc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đặt lợi ích của Đảng, đất nước và nhân dân lên trên hết. Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ cơ bản để đánh giá, sàng lọc, bố trí cán bộ và đổi mới công tác nhân sự;

6. Gắn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ chính trị; chủ động giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; kịp thời xử lý có hiệu quả những vấn đề mới phát sinh.

Việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp có nhiều nội dung quan trọng, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải đề cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

Trước hết, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của đại hội để chuẩn bị thật tốt và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp.

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy, từ chuẩn bị nội dung các văn kiện,

phương án nhân sự, đến chuẩn bị các điều kiện phục vụ đại hội; từ việc giải quyết những vấn đề nội bộ đến tập hợp, phát huy sức mạnh của nhân dân. Phải chuẩn bị thật chu đáo tất cả các nội dung của đại hội, không vì tập trung cho nội dung này mà xem nhẹ nội dung khác.

Thông qua công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội để tập hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ.

Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên phải xác định đại hội là dịp để chỉnh đốn đội ngũ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần dân chủ, sáng tạo và trách nhiệm để tham gia có hiệu quả nhất vào các quyết định của đại hội.

Gắn từng nội dung của công tác chuẩn bị đại hội với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, phát huy tính tích cực, chủ động và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Đề cao vai trò của tập thể cấp ủy đi đôi với tăng cường trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong việc giải quyết

những vấn đề mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Tập trung chuẩn bị cho đại hội là công việc quan trọng lúc này, tuy nhiên không được làm ảnh hưởng đến các mặt công tác khác; phải lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích thiết thực chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng.

Thực tế một số nhiệm kỳ gần đây cho thấy, có một số đảng bộ chỉ tập trung lo cho đại hội mà có phần buông lỏng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, không hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, thậm chí gây ảnh hưởng không tốt cho nhiệm kỳ sau.

Ngược lại, vẫn có những đảng bộ quan tâm nhiều hơn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thường xuyên mà coi nhẹ công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội. Vì vậy, trong lãnh đạo, chỉ đạo cần tránh cả hai khuynh hướng này.

Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần phải tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả; đồng thời tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Ngay từ khi chuẩn bị đại hội, phải chủ động, tích cực làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Báo chí là một kênh quan trọng phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân đối với Đảng, cần đổi mới để làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, phát huy trí tuệ tham gia và định hướng dư luận xã hội.

Kinh nghiệm cho thấy, quá trình chuẩn bị đại hội cũng là thời điểm các thế lực thù địch, phản động và những phần tử cơ hội, bất mãn chính trị triệt để lợi dụng để kích động, xuyên tạc, chống phá quyết liệt cả về đường lối, chính sách và nhất là công tác nhân sự.

Báo chí và các cơ quan chức năng phải huy động được lực lượng rộng rãi đẩy mạnh đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch và những thông tin giả, xấu, độc, bịa đặt, xuyên tạc trên mạng xã hội, internet, bảo vệ vững chắc

nên tăng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp phần tích cực, có hiệu quả vào thành công của đại hội.

Để đại hội có được các quyết định đúng đắn, sáng suốt, đáp ứng ý nguyện và lòng mong đợi của nhân dân, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội cần tiến hành nghiêm túc, bài bản, chu đáo; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, khoa học; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, cá nhân và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Việc tổ chức đại hội phải thiết thực, an toàn, tiết kiệm, tránh phô trương, hình thức, lãng phí, bảo đảm trang trọng, ý nghĩa, tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế.

Thứ hai, việc xây dựng báo cáo chính trị - văn kiện trung tâm của mỗi đại hội, phải thể hiện một cách tập trung nhất tầm nhìn, bản lĩnh, trí tuệ, ý chí, sức mạnh đoàn kết của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Báo cáo chính trị của đại hội là sự kết tinh trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm, sự sáng tạo, tầm nhìn,

khát vọng của đảng bộ và định hướng phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị. Quá trình xây dựng báo cáo phải bám sát Cương lĩnh, các quan điểm, đường lối, định hướng lớn của Đảng, nhất là sáu nhiệm vụ trọng tâm, ba đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội XII, bám sát định hướng chuẩn bị Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và tình hình thực tế để đánh giá và xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn xa hơn.

Báo cáo phải gắn kết nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa kế thừa và đổi mới; tập trung đánh giá khách quan, toàn diện, cụ thể trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, nhất là những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo, việc đổi mới tư duy, tầm nhìn và cách thức tổ chức thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng.

Đồng thời, đánh giá nghiêm túc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống

chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp; việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo.

Đánh giá đúng bao giờ cũng là một việc khó, đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phương pháp khoa học, thái độ nghiêm túc, chân thành, trung thực của từng cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu.

Đánh giá kết quả đạt được phải chú trọng tổng kết những mô hình mới, cách làm hay, rút ra những bài học thực tiễn có giá trị; khích lệ khát vọng vươn lên, khuyến khích tìm tòi, đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển. Đánh giá hạn chế, yếu kém phải nhìn thẳng vào sự thật, dũng cảm đối mặt với thực tế, chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm để có giải pháp khắc phục.

Đặc biệt, cần phân tích thấu đáo những vấn đề đang nổi lên như: Chưa bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường; thực hiện các chính sách đất đai,

bảo đảm an toàn giao thông, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội; những biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, kèn cựa địa vị, tình trạng cục bộ, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”...

Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ tới phải bám sát các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng và tình hình thực tế của địa phương đặt trong tổng thể của vùng, liên vùng và cả nước; đồng thời, làm tốt công tác dự báo, nắm bắt thời cơ, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Muốn vậy, phải phát huy dân chủ, tập hợp được trí tuệ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; trân trọng tiếp thu những ý kiến xác đáng, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân.

Thứ ba, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, chỉ ra những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân, đề cao tự phê bình và phê bình, không né nang, né tránh.

Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy như là tám gương phản chiếu năng lực và phẩm chất, ý chí và hành động, nếp nghĩ và cách làm của cấp ủy trong cả nhiệm kỳ. Vì vậy, cần có thái độ nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng những ưu điểm để phát huy và nghiêm khắc trước mỗi khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa.

Kiểm điểm của cấp ủy phải bám sát vào quy chế làm việc, kết quả lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của đảng bộ, sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc kiểm điểm phải đề cao tự phê bình và phê bình, không nể nang, né tránh, như Bác Hồ đã căn dặn: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.301 (B.T).

Thực tế thời gian qua, nhiều cấp ủy đã thể hiện tinh thần quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tích cực đổi mới, tạo được sự chuyển biến rõ rệt về nhiều mặt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Bên cạnh đó, vẫn còn cấp ủy chưa khẳng định được trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, còn thụ động, trông chờ, ỷ lại, thờ ơ trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân; có biểu hiện “trên nóng dưới lạnh”, “trên có chính sách, dưới có đối sách”; dù có điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi nhưng chưa khai thác, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, thậm chí còn để xảy ra tiêu cực, vi phạm pháp luật.

Báo cáo kiểm điểm của tập thể cần gắn với trách nhiệm cá nhân trên các lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, là cơ sở để đánh giá cấp ủy viên trong nhiệm kỳ và góp phần quan trọng cho việc chuẩn bị nhân sự khóa mới. Việc kiểm điểm cần làm rõ mức độ khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém đã được chỉ ra, nhất là các nội dung mà cấp có thẩm quyền đã gợi ý kiểm điểm hoặc kết luận.

Trên cơ sở báo cáo kiểm điểm của cấp ủy, từng đồng chí nghiêm túc nhìn nhận lại việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, “tự soi, tự sửa”, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đây cũng là dịp tốt để mỗi cấp ủy và từng cá nhân tự chỉnh đốn, tăng cường đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy cũng như từng cấp ủy viên.

Thứ tư, tổ chức tốt việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của đại hội cấp trên trực tiếp và Đại hội XIII của Đảng, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Hiện nay, Trung ương đang tích cực chỉ đạo xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và sẽ tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Ý kiến đóng góp tại đại hội đảng bộ các cấp và của các tầng lớp nhân dân là hết sức quan trọng, thể hiện ý Đảng, lòng dân, có giá trị thực tiễn phong phú, sinh động để Trung ương nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo các văn kiện.

Ngược lại, thông qua thảo luận, đóng góp ý kiến, cấp ủy cấp dưới có thêm gợi ý và định hướng để bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện của cấp mình. Những ý kiến tâm huyết, xác đáng, hợp lý, có tính xây dựng phải được trân trọng nghiên cứu, chắt lọc, tiếp thu nghiêm túc.

Bên cạnh đó, đối với các nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau phải phát huy cao độ trách nhiệm, trí tuệ của tập thể, cá nhân, dành thời gian thỏa đáng để thảo luận, tranh luận nhằm tìm ra phương án tối ưu nhất, đạt được sự đồng thuận. Có thể nói, đây là đột sinh hoạt chính trị sâu rộng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Việc tổ chức lấy ý kiến phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Căn cứ tình hình cụ thể của đảng bộ để lựa chọn cách lấy ý kiến cho phù hợp, tiếp thu được nhiều ý kiến có chất lượng. Cân định hướng, gợi mở những nội dung quan trọng, những vấn đề mới, những vấn đề có nhiều phương án, đồng thời dành thời gian thỏa đáng cho thảo luận tại đại hội.

Coi trọng lấy ý kiến thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện thông tin đại chúng và các

diễn đàn khác phù hợp với từng đối tượng, nhất là ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ lão thành, nhân sĩ, trí thức.

Phát huy dân chủ, cầu thị, lắng nghe, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, không định kiến với những ý kiến phản biện khác với ý kiến của đa số, nhưng phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, không mơ hồ, dao động, luôn tỉnh táo, cảnh giác với mọi âm mưu lợi dụng việc góp ý để xuyên tạc, chống phá.

Thứ năm, làm tốt hơn nữa công tác cán bộ và tích cực, chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy, bảo đảm cho sự thành công của đại hội đảng bộ các cấp.

Thẩm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹, “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”², từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp đã dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác cán bộ, coi đây là khâu “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt”. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309, 280 (B.T).

Trung ương, các cấp ủy cần chủ động cụ thể hóa, hoàn thiện các văn bản về công tác cán bộ và nhân sự cấp ủy cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đảng bộ.

Tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện, nâng cao chất lượng quy hoạch cấp ủy làm cơ sở xây dựng phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới phù hợp với từng nhóm đối tượng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, điều hành và xử lý hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Cần tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, tích cực, khách quan, công tâm của các cơ quan có thẩm quyền trong đánh giá cán bộ; đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Để chủ động phương án nhân sự, cần kết hợp hài hòa giữa chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động,

luân chuyển, bố trí cán bộ, bảo đảm cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ, đủ thời gian rèn luyện và thử thách qua thực tiễn.

Việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy phải trên cơ sở quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ. Đồng thời, cần chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng.

Trong công tác nhân sự, phải xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; coi trọng cả đức và tài, trong đó đức là gốc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa việc nâng cao chất lượng cấp ủy với bảo đảm cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Công tác nhân sự cần tiến hành từng bước, từng việc, chắc chắn, thận trọng, chặt chẽ, đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch nhưng phải thật sự đúng người, đúng việc. Cần tăng cường kiểm soát công tác cán bộ và chuẩn bị nhân sự cấp ủy; nghiêm cấm mọi biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ,

tìm cách nâng người này, hạ người kia, gây nghi ngờ, làm mất đoàn kết nội bộ.

Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy cơ cấu, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, quan liêu, tham nhũng; bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói không đi đôi với làm; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính.

Rà soát kỹ, bổ sung đầy đủ thông tin, nắm chắc cán bộ; những đảng viên có vấn đề về chính trị phải được cấp có thẩm quyền thẩm tra, kết luận trước khi giới thiệu bầu vào cấp ủy. Phương án nhân sự cấp ủy phải gắn kết chặt chẽ với công tác chuẩn bị nhân sự các cơ quan nhà nước ở các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhân sự lãnh đạo đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV của tỉnh, thành phố.

Đại hội là cơ quan lãnh đạo, tập trung bản lĩnh, trí tuệ của toàn đảng bộ. Do đó, việc lựa chọn, bầu đại biểu dự đại hội cấp trên phải là những đồng chí thật sự có phẩm chất, năng lực, uy tín và tiêu biểu

cho trí tuệ của đảng bộ; đồng thời bảo đảm cơ cấu hợp lý, nhất là cơ cấu đại biểu giữa địa phương với ngành, lĩnh vực công tác để nâng cao hơn chất lượng thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của đại hội.

Sau đại hội, các cấp ủy cần làm tốt việc phân công công tác đối với cấp ủy viên theo đề án nhân sự, bảo đảm phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ; chủ động xây dựng quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa; coi trọng công tác tư tưởng, thực hiện tốt và kịp thời chế độ, chính sách đối với các đồng chí không tái cử theo quy định; có kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện, sớm đưa nghị quyết đại hội vào cuộc sống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa”¹.

Việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm từ nay

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.545 (B.T).

đến hết nhiệm kỳ và để thiết thực chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đảng, 75 năm Ngày thành lập nước, 45 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và hướng tới Đại hội XIII của Đảng.

Khối lượng công việc rất lớn trong khi thời gian không còn nhiều, các cấp ủy phải đề cao hơn nữa trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, trên dưới đồng lòng, tích cực chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, góp phần quan trọng vào sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

PHÁT BIỂU BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11 BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII

Ngày 12 tháng 10 năm 2019

*Thưa các đồng chí Trung ương,
Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,*

Sau sáu ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thảo luận dân chủ, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến trí tuệ, tâm huyết vào các báo cáo và hoàn thành nhiều công việc quan trọng khác. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí cao thông qua Nghị quyết của Hội nghị.

Để kết thúc Hội nghị, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu một số ý kiến, khái quát lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị và nhấn mạnh thêm một số vấn đề để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới.

1. Về các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng

Ban Chấp hành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những cố gắng, nỗ lực của các Tiểu ban đã nghiên cứu, xây dựng các dự thảo báo cáo, tờ trình một cách công phu, nghiêm túc, trách nhiệm; và thống nhất cao về những vấn đề cần tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII gửi đại hội đảng bộ các cấp đóng góp ý kiến.

Hội nghị cơ bản tán thành những nội dung, vấn đề được trình bày trong các dự thảo báo cáo, tờ trình, và cho rằng, các dự thảo văn kiện đã chắt lọc, phản ánh được kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; kiểm điểm, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết

Đại hội XII của Đảng, sát với thực tế và có nhiều phát hiện, đề xuất mới. Đồng thời, cũng đóng góp, gợi mở, cho nhiều ý kiến quan trọng, nhất là trên những vấn đề lớn và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Trung ương yêu cầu, phải nhận thức sâu sắc hơn nữa tính chất, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XIII của Đảng - Đại hội diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Đất nước ta có nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc,

giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải chuẩn bị một cách kỹ lưỡng cả về văn kiện và nhân sự để Đại hội thành công tốt đẹp, thật sự là Đại hội đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo và phát triển.

Đánh giá về kết quả 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 cũng như 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (2016 - 2020), nhìn lại 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Trung ương yêu cầu phải với tinh thần thực sự khách quan, cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, không phiến diện, cực đoan. Thấy rõ, 35 năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc lịch sử và ý nghĩa cách mạng to lớn, là một quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta. Cương lĩnh 1991, bổ sung, phát triển năm 2011 tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ

chiến đấu, ngọn cờ quy tụ, tập hợp, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ta; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục phát triển hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thiện đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Nhìn tổng thể, sau 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh, nhất là 10 năm gần đây, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Đồng thời, cũng phải thấy còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn. Trong nhiệm kỳ khóa XII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật: Kinh tế tăng trưởng liên tục và cao hơn nhiệm kỳ trước, trở thành một trong

những nền kinh tế tăng trưởng nhanh; kinh tế vĩ mô ổn định và từng bước được tăng cường; sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô của nền kinh tế được nâng cao. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả rõ rệt, được nhân dân hoan nghênh, đồng tình, tin tưởng và ủng hộ. Sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Những thành tựu đạt được 5 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đó là kết quả của cả một quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Nguyên nhân quan trọng nhất là sự

đoàn kết thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt của Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Quốc hội; sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Trên cơ sở đánh giá khách quan tình hình và nguyên nhân của những kết quả, thành tích đã đạt được, hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong thời gian qua, dự báo đúng tình hình đất nước và xu thế phát triển của thế giới trong thời gian tới, chúng ta sẽ có điều kiện để xác định đúng đắn phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, cả mục tiêu tổng quát và các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, bao gồm các

nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược cần phải tập trung ưu tiên triển khai thực hiện. Tiếp tục có những chủ trương, giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao nhằm đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng và phát huy giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam; quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; triển khai đồng bộ, hiệu quả, sáng tạo hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì

nhân dân; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng...

Đồng thời, cần tiếp tục bám sát thực tiễn, đi sâu nghiên cứu, tổng kết, thảo luận, tạo sự thống nhất cao hơn về mục tiêu, quan điểm, các khâu đột phá và một số vấn đề mới, vấn đề khó, nhất là những vấn đề liên quan đến việc nâng cao nhận thức, nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn như: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Đặc biệt quan tâm những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực và cụ thể như: Đổi mới, hoàn thiện thể chế, huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các thành phần kinh tế và các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế tập thể; khuyến khích, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn để triển khai xây dựng các dự án, công trình trọng điểm quốc gia; khắc phục tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công; tích tụ, tập trung đất đai cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tranh thủ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong quản lý phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng con người, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo...

Trung ương đặc biệt nhấn mạnh, phải phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm đã có được trong nhiệm kỳ khóa XII, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục kiên trì, quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội; giữ vững, kiên định bản chất cách mạng và vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng; tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước. Tăng cường công tác

tổ chức và cán bộ; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân của cán bộ, đảng viên; có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài; khuyến khích, động viên, bảo vệ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; cải cách hành chính trong Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị chỉ đạo các Tiểu ban khẩn trương, nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các dự thảo gửi đại hội đảng bộ các cấp đóng góp ý kiến; tổ chức tốt việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các dự thảo văn kiện, trình Trung ương xem xét thông qua trong năm 2020, sau đó xin ý kiến nhân dân trước khi trình Đại hội XIII của Đảng. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị tiếp tục

suy nghĩ và có những đóng góp thiết thực, nâng cao chất lượng các dự thảo văn kiện, đồng thời chỉ đạo tổ chức tốt đại hội đảng bộ các cấp.

2. Về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019 - 2020

Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cho rằng, trong 9 tháng đầu năm 2019, nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực. Dự báo, đến cuối năm 2019, có thể hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có 5 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức. Nổi bật là: Tốc độ tăng trưởng tiếp tục duy trì ở mức cao, ước đạt trên 6,8%, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới; quy mô GDP ước đạt hơn 266 tỉ đôla Mỹ, bình quân đạt gần 2.800 đôla/người. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức thấp hơn nhiều so với mục tiêu Quốc hội đề ra. Đầu tư xã hội, năng lực sản xuất kinh doanh tăng mạnh. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm;

kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường; bội chi ngân sách ở mức 3,4% GDP; nợ công giảm mạnh, xuống mức 55% GDP và ngày càng thấp xa hơn mức trần do Quốc hội quy định. Thị trường tiền tệ ổn định; cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện; dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng cao, đạt trên 70 tỉ đôla Mỹ. Xuất khẩu ước tăng khoảng 8% so với năm 2018.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào việc duy trì ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tập trung thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm xuống còn 5,23%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%; hơn 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, về đích sớm hơn kế hoạch gần hai năm. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh, năng suất lao động được cải thiện; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực. Sự nghiệp y tế,

thể dục, thể thao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển khoa học và công nghệ, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả cụ thể, rõ rệt, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đồng tình, đánh giá cao. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển được bảo đảm. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, ngày càng sâu rộng, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Trung ương khẳng định, những kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019 đã tạo đà và động lực mới, khích lệ cho việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020.

Tuy nhiên, Trung ương cũng chỉ rõ, bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, kinh tế - xã hội của đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, còn tiềm ẩn một số yếu tố có thể tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, an ninh, trật tự xã hội. Tình hình trong nước, quốc tế và khu vực còn tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Do đó, chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, thỏa mãn với kết quả, thành tích đã đạt được; trái lại, phải tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2019 - 2020, năm sau phải tốt đẹp hơn năm trước.

Trong năm 2020, tiếp tục củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng

quốc gia, các công trình trọng điểm; phát huy tốt vai trò của các vùng kinh tế, các đô thị lớn, thị trường trong nước và các ngành dịch vụ, du lịch. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng con người, bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo quốc gia trên cơ sở luật pháp quốc tế. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả

hoạt động đối ngoại, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Để có thể hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã đề ra, cần tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích và kinh nghiệm, bài học đúc rút được từ thực tế đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần năng động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

3. Cũng tại Hội nghị này, sau khi xem xét các tờ trình của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã bầu bổ sung 4 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhằm tăng cường hơn nữa sức mạnh của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; xem xét thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đồng chí Nguyễn Bắc Son, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khóa X, nguyên Phó Trưởng Ban

Tuyên giáo Trung ương và đồng chí Trưởng Minh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Như vậy, kể từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật hơn 70 cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và 4 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, 14 đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 đồng chí nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 đồng chí Bộ trưởng và nguyên Bộ trưởng, 2 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, 5 đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy và 17 đồng chí là tướng lĩnh; một số cán bộ đã bị xử lý hình sự; Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ký luật 7 tổ chức đảng (Ban cán sự đảng Bộ Công Thương, Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải, Ban Thường vụ Đảng ủy Ngoài nước, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Vĩnh Phúc). Thật đau xót, nhưng không thể không làm, không có cách nào khác! Tất cả là vì sự nghiệp chung của Đảng, của đất nước, của nhân dân. Đây là bài học sâu sắc, bài học đắt giá cho tất cả chúng ta. Đề nghị từng đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên nêu gương, tự soi, tự sửa, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng để không đi vào vết xe đổ, gây ra những hậu quả, tổn thất khôn lường. Chúng ta đang tích cực chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, phải kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ vi phạm, thoái hóa, biến chất! Bất cứ trường hợp nào mà vi phạm kỷ luật, chúng ta phải xử lý nghiêm minh, làm nghiêm từ trên xuống dưới để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, để lấy lại và củng cố niềm tin và tình thương yêu, quý trọng của nhân dân.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thành công tốt đẹp. Thành công của Hội nghị lần này sẽ góp phần kết thúc thắng lợi năm 2019

(trong bối cảnh khó khăn hơn so với năm 2018), để bước vào triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 với quyết tâm cao và khí thế mới.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm; năm tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường với những thay đổi lớn lao, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức ở mức độ, quy mô và tính chất rất khác so với trước đây, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nỗ lực phấn đấu rất cao, quyết tâm rất lớn để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 và nhiệm kỳ khóa XII.

Đề nghị các đồng chí Trung ương, các đồng chí tham dự Hội nghị và đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước, chung sức đồng lòng, phát huy những kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019 và truyền thống đoàn kết, yêu nước của dân tộc ta,

thực hiện thật tốt các nghị quyết của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này, tạo ra khí thế mới, xung lực mới cho việc hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XII đã đề ra; đồng thời tích cực chuẩn bị và tiến hành thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn.

**PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC,
XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA
“ĐÀNG HOÀNG HƠN, TO ĐẸP HƠN”***

Phóng viên: *Thưa đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, mùa Xuân mới đã đến, khép lại một năm với nhiều sự kiện quan trọng của đất nước. Xin đồng chí vui lòng cho biết năm 2019 đã để lại dấu ấn gì sâu sắc nhất?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: Năm 2019 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhưng nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có thể nói là toàn diện, đáng mừng trên hầu hết các lĩnh vực, tốt hơn năm 2018, để lại những ấn tượng tốt đẹp và nhiều bài học

* Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân nhân dịp Xuân Canh Tý 2020, ngày 26/12/2019.

kinh nghiệm quý, tạo đà và động lực mới, khích thích mới cho việc hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 và cả 5 năm 2016 - 2020.

Trước hết phải kể đến về phát triển kinh tế - xã hội: Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát đi đôi với xuất siêu, các cân đối lớn của nền kinh tế được củng cố; là năm thứ ba liên tiếp hoàn thành và hoàn thành vượt mức toàn bộ 12 chỉ tiêu chủ yếu đề ra, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 7%, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Đầu tư xã hội, năng lực sản xuất kinh doanh tăng mạnh. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước được tăng cường; thị trường tiền tệ ổn định... Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt kết quả tốt. Sự nghiệp y tế, thể dục, thể thao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao

chất lượng cuộc sống của nhân dân được bảo đảm. Công tác giáo dục - đào tạo được đổi mới căn bản, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng con người, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu... Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững môi trường hòa bình; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được mở rộng, nâng cao vị thế, vai trò, uy tín của quốc gia. Việt Nam được Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu vào vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu hầu như tuyệt đối,... Những thành tựu ấy là kết quả sinh động của những nỗ lực không mệt mỏi của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; sự đồng thuận vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, các địa phương trong cả nước và sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế.

Bên cạnh đó là dấu ấn sâu sắc, ấn tượng về kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay, gần 80 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý bị thi hành kỷ luật,

trong đó có 1 Ủy viên Bộ Chính trị, 19 Ủy viên Trung ương và nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 bộ trưởng và nguyên bộ trưởng, 21 thứ trưởng, nguyên thứ trưởng và tương đương, 7 bí thư và nguyên Bí thư Tỉnh ủy, 5 chủ tịch và nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, 22 tướng lĩnh; một số cán bộ đã bị xử lý hình sự; Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ký luật 9 tổ chức đảng. Nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế phức tạp đã, đang được đưa ra xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội và cũng rất nhân văn. Đó chỉ là một phần trong toàn bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bởi với nhiệm vụ then chốt này không chỉ có kỷ luật cán bộ vi phạm khuyết điểm mà là thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; tạo động lực cho cán bộ làm việc và cống hiến. Ai có phẩm chất, trình độ và năng lực, có ý chí, quyết tâm vì Đảng, vì dân sẽ có nhiều cơ hội để phát triển và trưởng thành. Ai vi phạm nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì phải xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm hay ngoại lệ nào. Với phương châm kết hợp

giữa “xây” và “chống”, Trung ương tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung đột phá vào những bất cập, khâu yếu; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là việc đánh giá cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Vừa xây dựng đồng bộ các văn bản có tính định hướng cho những vấn đề chung, vừa chỉ đạo quyết liệt xử lý từng vụ việc cụ thể. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng lâu nay vẫn làm, nhưng chưa bao giờ kiên trì, kiên quyết, bài bản, chắc chắn, đồng bộ và hiệu quả như những năm vừa qua. Việc xử lý các vụ án, vụ việc đúng yêu cầu về thời gian, công tâm, khách quan, đúng người, đúng tội, không còn án treo và tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng cao hơn. Đạt được những kết quả nêu trên là do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan chức năng đã có quyết tâm lớn, đồng thuận cao, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, có cách làm khoa học, bài bản, nền nếp. Từ thực tiễn chỉ đạo xử lý các vụ án lớn rút ra nhiều kinh nghiệm quý và tiếp tục khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác

phòng, chống tham nhũng với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, không có vùng cấm được nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Đó là điểm nhấn để lại dấu ấn rõ nét và ấn tượng nhất, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, thúc đẩy các chương trình phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, mạnh mẽ và hiệu quả.

Phóng viên: Ngày 30/5/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Xin đồng chí cho biết những điểm mới, vấn đề cần lưu ý trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội lần này?

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Bốn nội dung mà Chỉ thị số 35-CT/TW nêu thì đại hội lần nào cũng làm, nhưng lần này còn có nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), nhìn lại 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm đổi mới; tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế -

xã hội 2011 - 2020, làm cơ sở để xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm tới. Đại hội lần này không chỉ xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2026 mà còn xác định tầm nhìn chiến lược dài hơn, hướng tới mốc kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (năm 2030) và 100 năm thành lập nước (năm 2045). Đây là những vấn đề lớn và khó, cần nghiên cứu hết sức công phu, kỹ lưỡng, toàn diện, khoa học trên nguyên tắc kế thừa và tích cực đổi mới phù hợp với điều kiện trong nước và xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Ví dụ, đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế: Cần hiểu cho đúng đổi mới chính trị không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị mà là đổi mới hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy, phương thức, lề lối làm việc,... Về đổi mới kinh tế, cần đánh giá đúng mối quan hệ giữa tôn trọng quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; xem lâu nay kinh tế thị trường có bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa không? Các thành phần kinh tế nhà nước, tập thể, tư nhân, đầu tư nước ngoài, các chế độ sở hữu như thế nào? Quán triệt kỹ tư tưởng chỉ đạo là đổi mới

có nguyên tắc, không được xa rời mục tiêu lý tưởng và con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, không được chêch hướng, hay đổi màu. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải mang tinh thần đổi mới, khoa học và chắc chắn theo các nguyên tắc ấy. Đây là bài học quý giá của 35 năm đổi mới mà Đảng ta đã khởi xướng và thực hiện thành công.

Để đại hội thành công, trước mắt các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc các quan điểm có tính định hướng lớn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tiến hành thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp; gắn xây dựng đội ngũ cấp ủy với đội ngũ cán bộ chủ trì theo phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu. Vừa chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp vừa tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm cuối nhiệm kỳ khóa XII. Tinh thần này

phải được thể hiện trong từng việc, từ chuẩn bị văn kiện, nhân sự đến tổ chức đại hội và triển khai thực hiện các nội dung, chương trình do đại hội đề ra. Các văn kiện, nhất là báo cáo chính trị - văn kiện trung tâm của mỗi đại hội là sự kết tinh trí tuệ, ý chí của đảng bộ, cần bám sát thực tiễn, có tính tổng kết sâu sắc, chú trọng các mô hình mới, cách làm hay, có thể nhân rộng, rút ra những bài học có giá trị thực tiễn cao. Đồng thời nhìn thẳng vào sự thật, phân tích thấu đáo những vấn đề đặt ra, chỉ rõ hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học xác đáng. Trên cơ sở đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khả thi cho nhiệm kỳ tới và những năm tiếp theo. Muốn vậy phải phát huy dân chủ, tập hợp trí tuệ của toàn đảng bộ và tổ chức đảng trực thuộc, tranh thủ, chắt lọc ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân. Đồng thời đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình; kiểm điểm của tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân, với kiểm điểm kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên,...

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Theo đồng chí, làm thế nào để Quy định thật sự là công cụ đắc lực ngăn chặn tiêu cực trong công tác cán bộ, trước mắt là công tác nhân sự của đại hội lần này?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền được đề cập từ lâu. Ban hành Quy định số 205-QĐ/TW trong lúc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm mới, ngăn chặn tiêu cực trong công tác cán bộ, trước mắt là đối với công tác nhân sự của đại hội. Đây là việc phức tạp, nhưng kiên quyết làm và làm bằng được bởi lẽ những nội hàm của Quy định đã biểu đạt đúng lòng dân, mong mỏi của cán bộ, đảng viên, đúng ý nguyện của mọi người chân chính. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên hãy xác định rõ, đại hội là dịp tốt nhất để sàng lọc, không đưa vào tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước

những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Chúng ta không thiếu cán bộ, cho nên phải chọn người có đức, có tài, tâm huyết, trách nhiệm, không tham nhũng, tiêu cực vào cấp ủy để cống hiến cho dân, cho nước, chứ không phải để cho oai, để kiếm chác, vụ lợi cá nhân. Kiên quyết không giới thiệu, không bêu những người năng lực, phẩm chất kém, có biểu hiện chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu. Do vậy, công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải bảo đảm đúng các quy định, quy trình, dân chủ thật sự, khách quan, công tâm và minh bạch, không bị tác động, chi phối bởi bất cứ người nào, thế lực nào. Đặc biệt là những người đứng đầu, người trực tiếp làm công tác nhân sự phải có tinh thần tự giác cao, nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy phiếu tín nhiệm; đồng thời có dũng khí khi phát hiện dám can ngăn, tố cáo những việc làm sai trái trong công tác nhân sự. Nghiêm cấm tuyệt đối việc xen ghép ý đồ cá nhân, để ra tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt, nhằm vụ lợi cho nhân sự; để người khác,

nhất là người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thao túng, can thiệp vào công tác nhân sự.

Đồng thời với yêu cầu nêu cao tinh thần tự giác của các cấp ủy và người trực tiếp làm công tác nhân sự, các cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên, nhất là cấp trên trực tiếp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW đối với cấp dưới, khi cần thiết có thể kiểm tra cách cấp. Trong đó chú trọng kiểm tra hồ sơ, các thông tin về đánh giá nhân sự, quy trình thực hiện và kết quả các bước tiến hành đối với nhân sự.

Trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội và kể cả sau đại hội, nếu phát hiện vi phạm phải xử lý nghiêm minh, đúng quy định; có thể hủy bỏ kết quả bầu cử; xem xét trách nhiệm của những cán bộ liên quan. Đối với các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính. Có thể nói Quy định số 205-QĐ/TW có sức lan tỏa

nhanh, có hiệu ứng tích cực tạo nên một không khí hưởng ứng sôi nổi trong cả nước. Việc thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW phải gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Làm được như thế, tôi tin rằng Quy định số 205-QĐ/TW sẽ góp phần cho thành công của đại hội.

Phóng viên: Nhân dịp năm mới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước có gửi gắm điều gì đến đồng bào và chiến sĩ cả nước?

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: Thành công của năm 2019 góp phần tiếp tục mở ra cho đất nước ta thời cơ mới, mang đến cho mọi người, mọi nhà một mùa Xuân an lành và hạnh phúc. Năm 2020 là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng, kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, 75 năm Ngày thành lập nước, 130 năm Ngày sinh của Bác Hồ, đại hội đảng bộ các cấp

tiến tới Đại hội XIII của Đảng; năm Việt Nam là Chủ tịch ASEAN và bắt đầu nhiệm kỳ Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2020 - 2021),... Chúng ta hãy biến những nguồn lực tinh thần ấy thành sức mạnh nội lực to lớn để xây dựng đất nước ta “đang hoàng hơn, to đẹp hơn” như Bác Hồ hằng mong muốn. Sang năm mới, tôi xin chúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài năm mới khí thế mới, quyết tâm mới với niềm tin mới, ý chí mới, đoàn kết vượt qua khó khăn, thách thức, vững bước trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư, Chủ tịch nước. Nhân dịp năm mới, những người làm Báo Nhân Dân xin kính chúc Đồng chí sang năm mới luôn dồi dào sức khỏe, niềm vui và hạnh phúc, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

PHỤ LỤC

**CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 35-CT/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2019

Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới

**Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIII của Đảng**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng dự kiến tổ chức vào đầu năm 2021, đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại của đất nước. Đại hội tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2015 - 2020 và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tiếp theo và bầu Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên phạm vi cả nước, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đối ngoại được mở rộng và mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; vai trò, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế và lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng lên. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức đan xen, nhưng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã và đang quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Đại hội XII của Đảng.

Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp theo những yêu cầu và nội dung sau đây:

I- YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên.

Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới,

thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tinh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện bốn nội dung

sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với ba nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- *Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:*

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại..., nhất là việc thực hiện ba đột phá chiến lược và

sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII của Đảng đã xác định; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn xa hơn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời,

phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ ưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương chuẩn bị tốt và có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện đại hội và báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng, phù hợp với tình hình thực tế để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân.

+ Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu

trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị này để cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình (*Phụ lục 1*).

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai

không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp trực thuộc Trung ương tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước sáu tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ hai nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn một nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (*nêu tại điểm 3.2*) (*Phụ lục 2*). Riêng đối với các đồng chí Ủy viên Trung ương

Đảng sẽ do Bộ Chính trị nghiên cứu, xem xét, trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy:

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện. Mỗi đồng chí thường trực cấp ủy cấp tỉnh không giữ quá hai chức danh trong các chức danh chủ chốt: bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân.

- Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Bộ Chính trị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương theo lộ trình, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương; cấp ủy cấp tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch để đến năm 2025 cơ bản hoàn thành ở cấp huyện; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ (*đưới 40 tuổi* đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phấn đấu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo đúng quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù sẽ có hướng dẫn riêng.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Quy định số lượng cấp ủy viên và ủy viên ban

thường vụ các cấp; đồng thời, thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII (*Phụ lục 3*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền và được cụ thể hóa cho hai đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; (2) Nhân sự tái cử cấp ủy (*Phụ lục 4*).

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh,

kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương. Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy

triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau: (1) Đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Đảng bộ Công an Trung ương từ 300 đến 350 đại biểu; Đảng bộ Thành phố Hà Nội không quá 500 đại biểu; các đảng bộ: Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thanh Hóa và Đảng bộ Quân đội không quá 450 đại biểu; Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương từ 250 đến 300 đại biểu; (2) Đại hội đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương không quá 300 đại biểu; (3) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá hai ngày; bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước ngày 30/6/2020. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá ba ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2020. Đại hội đại biểu đảng bộ trực thuộc Trung ương không quá bốn ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2020.

- Thời gian họp trù bị đại hội cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày. Thời gian tổ chức đại hội điểm đối với đảng bộ cấp cơ sở vào đầu quý I/2020; cấp huyện và tương đương vào đầu quý II/2020; đối với đảng bộ trực thuộc Trung ương vào đầu quý III/2020.

6. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp tỉnh, cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm*). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các chức danh

lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau:

+ Cấp tỉnh: Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy (*trừ các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII*) thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

+ Cấp huyện, cấp xã: Giao ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ vào tình hình cụ thể để quy định không trái với nguyên tắc nêu trên.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị đề ra; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện

có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

2. Các cấp ủy thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp ủy, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, xét duyệt đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Trung ương và phân công Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban đảng Trung ương có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các ban đảng Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi,

kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội
đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị,
Ban Bí thư theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG Bí THƯ
Nguyễn Phú Trọng

Phụ lục 1
**TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW,
ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII)*

1. Tiêu chuẩn chung nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII

1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc

của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cẩn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá sáu tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp tỉnh (bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): Thực hiện theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

2) Tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp huyện, cấp cơ sở: Căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1) và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ đại hội 2020 - 2025, ban thường vụ cấp ủy quy định bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Phụ lục 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2020 - 2025 (Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Ít nhất nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam).

1.2. Đối với cấp huyện: Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

1.3. Đối với cấp xã: Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như nam). Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các

chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây (*trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam*). Riêng đối với các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng sẽ do Bộ Chính trị nghiên cứu, xem xét trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

2.2. *Đối với cấp huyện*: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân quận, huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

2.3. *Đối với lực lượng vũ trang*: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị; các đồng chí

tham gia cấp ủy trong Đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm*), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

Theo tinh thần này, Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương hướng dẫn cụ thể về độ tuổi cấp ủy viên ở các đảng bộ trực thuộc.

2.4. Các đồng chí bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) hoặc tổng giám đốc và phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở các tập đoàn, tổng công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ đặc điểm, tình hình của địa phương và quy định nêu trên để hướng dẫn tuổi tham gia cấp ủy đối với cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp trực thuộc tỉnh, thành phố và các loại hình doanh nghiệp khác.

Phụ lục 3
**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN
BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ
CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025**
*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW,
ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII)*

**I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

1. Số lượng

Thống nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Căn cứ vào chủ trương nêu trên, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xác định cụ thể số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Cơ cấu

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ

chính trị cụ thể của địa phương, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy cho phù hợp.

II- SỐ LUỢNG, CƠ CẤU BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Ban thường vụ

1.1. Số lượng

- Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thanh Hóa, Tỉnh ủy Nghệ An không quá 17 đồng chí.
- Các tỉnh ủy, thành ủy còn lại và các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương từ 13 đến 15 đồng chí.

1.2. Định hướng cơ cấu

Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch và 1 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận, nội chính; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (*ở những nơi chưa thực hiện trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc*); chỉ huy trưởng quân sự, giám đốc công an; người đứng đầu cấp ủy

một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

2. Phó bí thư

- Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh không quá 3 đồng chí.
- Các tỉnh ủy, thành ủy còn lại và đảng ủy khối trực thuộc Trung ương không quá 2 đồng chí.

* *Lưu ý:* Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư được tăng thêm để luân chuyển, đào tạo theo quy hoạch của Trung ương không tính vào số lượng cấp ủy neu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị; việc giới thiệu và bầu cử đối với số cán bộ được tăng thêm hiện đang công tác ở địa phương vẫn thực hiện theo quy định hiện hành.

III- SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THU CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Đối với huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 9 đến 11 đồng chí. Đối với những nơi có số lượng đảng viên lớn hoặc

tính chất nhiệm vụ, địa bàn phức tạp, số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 13 đồng chí.

- Số lượng phó bí thư: 2 đồng chí.

2. Đối với các đảng bộ trực thuộc đảng ủy khối ở Trung ương

Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 9 đến 11 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

3. Đối với đảng bộ khối cơ quan tỉnh, thành phố và đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác (các tập đoàn, tổng công ty, các ngân hàng thương mại nhà nước hoặc nhà nước có cổ phần chi phối)

Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

IV- CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; số lượng phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác (*theo số lượng quy định của Chính phủ*) và những người không là cán bộ, công chức

cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*), do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương để hướng dẫn cho phù hợp.

2. Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.
- Cơ cấu cấp ủy do ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương để hướng dẫn cho phù hợp.

V- ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

Phụ lục 4

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP TỈNH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 35-CT/TW,
ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII)*

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư, bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

*2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (*hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt*).*

Thành phần:

+ Ở các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Ở đảng ủy khối trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng ủy khối.

3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng ủy

trực thuộc Trung ương tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

4) *Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*); ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (*đã được giới thiệu ở bước 3*) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

5) *Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)*

Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng ủy trực thuộc Trung ương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (*riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt*); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

1) *Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)*

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (*theo nhiệm kỳ của từng tổ chức*); ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy,

ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

2) *Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).*

Thành phần:

+ Ở các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Ở đảng ủy khối trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng ủy khối.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định¹ và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

1. Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 37 người (*tính theo số dư từ 10 - 15%*); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

3) *Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)*

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được Bộ Chính trị phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng ủy trực thuộc Trung ương tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu

giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

4) *Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)*

Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*), ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét,

lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

5) *Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)*

Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng ủy trực thuộc Trung ương thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét,

lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp có hai người trờ lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ (*thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau*):

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ,... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*).

10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.

11. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương phải có Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).

Các cấp ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 205-QĐ/TW, ngày 23 tháng 9 năm 2019

Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng Đảng, Bộ Chính trị quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc kiểm soát

quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác cán bộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Quyền lực trong công tác cán bộ là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong việc tuyển dụng, bố trí, quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, phong, thăng cấp bậc hàm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

2. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ.

3. Cơ quan được giao thực hiện công tác cán bộ bao gồm:

- Cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định về công tác cán bộ, nhân sự theo thẩm quyền là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban tổ chức của cấp ủy, cơ quan tổ chức - cán bộ, cơ quan nội vụ, các cơ quan được giao phối hợp trong công tác đề xuất, nhận xét, đánh giá, thẩm định cán bộ.

4. Nhân sự là người đang được các cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện quy trình công tác cán bộ.

II- KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 3. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong

công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế về công tác cán bộ. Quy định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân; quy trình, thủ tục, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong từng khâu về công tác cán bộ.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc, các cơ quan cấp dưới và cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trong thực hiện nhiệm vụ về công tác cán bộ. Chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ và Quy định này.

4. Bảo vệ và khen thưởng kịp thời cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm những người lợi dụng việc này để tố cáo hoặc lan truyền các thông tin sai sự thật nhằm hạ uy tín người khác.

5. Điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với những người được phân công làm công tác nhân sự hoặc theo dõi công tác cán bộ tại một địa bàn,

lĩnh vực đã đảm nhiệm công việc 5 năm liên tiếp hoặc khi thấy cần thiết.

6. Không bố trí những người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố, mẹ của vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột) cùng đảm nhiệm các chức danh có liên quan như: bí thư, phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cùng cấp ủy; chủ tịch ủy ban nhân dân và người đứng đầu cơ quan nội vụ, thanh tra cùng cấp ở một địa phương; thành viên trong cùng ban cán sự đảng, đảng đoàn; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Đối với thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị

1. Thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình trong công tác cán bộ. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực đến cấp có thẩm quyền những nội dung có liên quan đến nhân sự mà cá nhân được phân công theo dõi, quản lý. Thể hiện rõ chính kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình, được bảo lưu ý kiến.

2. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc đề xuất nhân sự và trong việc nhận xét, đánh giá, xác nhận hồ sơ, lý lịch, các giấy tờ có liên quan của nhân sự thuộc thẩm quyền phụ trách. Với tư cách là thành viên, chịu trách nhiệm liên đới đối với từng quyết định không đúng về công tác cán bộ của tập thể lãnh đạo, trừ trường hợp đã có ý kiến không đồng ý trong quá trình thực hiện quy trình công tác cán bộ và báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản (hoặc ý kiến đã được ghi nhận trong biên bản cuộc họp).

4. Tự giác báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý khi có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột) là người có quyền, lợi ích liên quan đến việc thực hiện quy trình công tác cán bộ.

5. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực thuộc thẩm quyền được giao quản lý, phụ trách.

6. Nghiêm cấm các hành vi sau:

- a) Cung cấp hoặc tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ cán bộ, đảng viên cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là những thông tin, tài liệu, hồ sơ nhân sự đang trong quá trình thực hiện quy trình công tác cán bộ.
- b) Xen ghép ý đồ cá nhân, đề ra tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt, không đúng bản chất, không đúng sự thật nhằm vụ lợi hoặc có lợi cho nhân sự trong quá trình tham mưu thực hiện quy trình công tác cán bộ.
- c) Để người khác, nhất là vợ, chồng, bố, mẹ, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để thao túng, can thiệp công tác cán bộ.
- d) Gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với nhân sự trái quy định trong quá trình thực hiện công tác cán bộ.
- đ) Các hành vi quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quy định này.

Điều 5. Đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị

Ngoài việc thực hiện các nội dung tại Điều 4, còn phải thực hiện:

1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Công khai, minh bạch các nội dung về công tác cán bộ cho các đối tượng có liên quan theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nhân sự và cung cấp cho các thành viên liên quan theo quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị hoặc quy định của cấp có thẩm quyền. Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự đúng thời gian quy định.

2. Triệu tập đầy đủ, đúng thành phần theo quy định khi họp bàn về công tác cán bộ; dành thời gian thỏa đáng để tập thể thảo luận thật sự dân chủ; không được có biểu hiện vận động, tranh thủ, dẫn dắt, thao túng, áp đặt ý kiến chủ quan, tác động, gây nhiễu thông tin, gây sức ép để người khác nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu, quyết định nhân sự theo ý mình.

3. Đề xuất rõ ràng, cụ thể về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, điều kiện, quy trình giới thiệu, đánh giá nhân sự. Kết luận đầy đủ, chính xác, trung thực, khách quan những nội dung thảo luận và chịu trách nhiệm về kết luận của mình khi chủ trì hội nghị về công tác cán bộ.

4. Bố trí thời gian, không gian bảo đảm cho các thành viên độc lập, khách quan khi ghi phiếu biểu quyết, phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm. Không vận dụng các cách thức biểu quyết khác quy định.

5. Báo cáo kịp thời, đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng bản chất ý kiến của tập thể lãnh đạo với cấp có thẩm quyền, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau về công tác cán bộ.

6. Kể từ khi có thông báo nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc chuyển công tác, phải báo cáo bằng văn bản và phải được cấp trên trực tiếp đồng ý trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 6. Đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện công tác cán bộ ở các cấp

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ và Quy định này.

- Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đối với những đề xuất, nhận xét, đánh giá, thẩm định nhân sự, hồ sơ nhân sự.

- Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kịp thời, đầy đủ, trung thực cho cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo những ý kiến khác nhau về nhân sự của các cơ quan được giao thực hiện công tác cán bộ.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với cán bộ được giao làm công tác cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và Quy định này.

Điều 7. Đối với cán bộ tham mưu, đề xuất

1. Nắm vững, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; tình hình và yêu cầu về cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi. Bảo đảm khách quan, công tâm, trung thực, chính xác, thận trọng, chắt chẽ trong tham mưu về công tác cán bộ.

2. Chịu trách nhiệm về đề xuất của mình và tính chính xác, kịp thời của hồ sơ nhân sự. Báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền về nhân sự và phương án nhân sự thuộc địa bàn được phân công theo dõi.

3. Kịp thời phát hiện, báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền những dấu hiệu tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi và kiến nghị việc xử lý.

4. Chấp hành khoản 5, Điều 3 và khoản 2, 4, 6, Điều 4 Quy định này.

5. Nghiêm cấm các hành vi:

a) Những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, kéo dài thời gian, đặt điều kiện đối với nhân sự và cơ quan trình nhân sự.

b) Các hành vi quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quy định này.

Điều 8. Đối với nhân sự

1. Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng hồ sơ lý lịch đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và kê khai trung thực tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Tự giác không ứng cử, không nhận đề cử, quy hoạch, bổ nhiệm, phong, thăng cấp bậc hàm, khen thưởng, chế độ, chính sách nếu bản thân thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, uy tín, năng lực, sức khỏe.

3. Nghiêm cấm việc trực tiếp hoặc thông qua người khác, phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội để phát tán thông tin không đúng sự thật, tố cáo sai sự thật nhằm đề cao bản thân, hạ thấp uy tín người khác trong công tác cán bộ.

4. Nghiêm cấm các hành vi quy định tại Điều 10 Quy định này.

Điều 9. Xử lý trách nhiệm

1. Tập thể, cá nhân vi phạm các nội dung nêu tại Điều 3 và Điều 6 của Quy định này thì phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định.

2. Cán bộ, đảng viên (kể cả những người đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu) vi phạm các nội dung nêu tại các Điều 4, 5, 7, 8 của Quy định này thì bị xử lý theo quy định hiện hành. Ngoài ra, nếu là cán bộ đang công tác còn bị áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

a) Đinh chỉ công tác, chức vụ, không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

b) Tạm dừng có thời hạn theo quy định của cấp có thẩm quyền việc quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phong, thăng cấp bậc hàm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn hoặc tương đương, công nhận chức danh, phong tặng danh hiệu, khen thưởng.

c) Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ.

III- CHỐNG CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

Điều 10. Hành vi chạy chức, chạy quyền

1. Tiếp cận, thiết lập quan hệ, hối lộ, mua chuộc người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan nhằm mục đích có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

2. Tranh thủ mọi lúc, mọi nơi, nhất là các dịp lễ tết, sinh nhật và các cơ hội khác, sử dụng danh nghĩa tình cảm cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân khác để tặng quà, tiền, bất động sản, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho cán bộ lãnh đạo, người có thẩm quyền hoặc người có liên quan nhằm mục đích được sự ủng hộ, tín nhiệm, được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

3. Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, bổ nhiệm mình hoặc người khác, “cánh hẩu” vào vị trí, chức vụ theo ý đồ cá nhân hoặc một nhóm người.

4. Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, đề cử, bổ nhiệm mình.

5. Dùng lý lịch, xuất thân gia đình, thành tích công tác của bản thân để mặc cả, cài đặt điều kiện, đòi hỏi vô lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

6. Sử dụng các hành vi tiêu cực khác nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

Điều 11. Hành vi bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền

1. Biết nhân sự có hành vi chạy chức, chạy quyền nhưng che giấu, thỏa hiệp, không xử lý theo thẩm quyền hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

2. Không xử lý theo thẩm quyền quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo nhân sự có hành vi chạy chức, chạy quyền.

3. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người khác quyết định hoặc tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự theo ý mình.

4. Xác nhận, chứng thực, nhận xét, đánh giá không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ nhân sự, kết quả bầu cử, lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm, thi tuyển nhằm có lợi cho nhân sự hoặc để đạt mục đích cá nhân.

5. Trì hoãn, không thực hiện khi thấy bất lợi hoặc chọn thời điểm có lợi đối với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ.

6. Trực tiếp hoặc gián tiếp nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi không chính đáng.

7. Trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ, môi giới cho nhân sự thực hiện các hành vi chạy chức, chạy quyền nêu tại Điều 10 Quy định này.

8. Các hành vi khác nhằm bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong chống chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Phát hiện, tiếp nhận thông tin liên quan hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b) Cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền ở cơ quan, đơn vị mình.

c) Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; đồng thời, xử lý nghiêm những

người tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu phát hiện hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay chạy chức, chạy quyền thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định.

3. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của nhân dân để phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

Điều 13. Xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền và bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền

1. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi chạy chức, chạy quyền hoặc bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành. Ngoài ra, nếu là cán bộ

đang công tác tùy theo hình thức bị kỷ luật còn bị áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

a) Bị khiển trách thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 18 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

b) Bị cảnh cáo thì xem xét cho thôi tham gia cấp ủy, thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm. Đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định cho thôi cấp ủy, chức vụ mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

c) Bị cách chức thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

d) Bị khai trừ ra khỏi Đảng thì xem xét buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Đối với các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính.

IV- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức quán triệt và cụ thể hóa theo thẩm quyền để thực hiện nghiêm Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hằng năm báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định này.

3. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan

liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới khung xử lý hành vi vi phạm nêu trong Quy định này.

Ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Ban Dân vận Trung ương, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan dân cử trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện việc giám sát công tác cán bộ và việc thực hiện Quy định này; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm được phát hiện qua giám sát và phản ánh của nhân dân.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tuyên truyền việc thực hiện Quy định.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra,

giám sát việc thực hiện Quy định; hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, phổ biến đến chi bộ.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu phát hiện có vướng mắc và cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương) xem xét, quyết định.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG Bí THƯ
Nguyễn Phú Trọng**

HƯỚNG DẪN
CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 26-HD/BTCTW, ngày 18 tháng 10 năm 2019
Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của
Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến
tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII
của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019
của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến
tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của
Đảng (*sau đây gọi tắt là Chỉ thị 35 của Bộ Chính
trị*); sau khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng
trực thuộc Trung ương và trên cơ sở Kết luận
của Bộ Chính trị (*số 60-KL/TW, ngày 08/10/2019*),
Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về một số nội
dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUÁN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tổ chức hội nghị

Ban thường vụ cấp ủy các cấp lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan (*tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc có thể trực tuyến để quán triệt*) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thành phần tham dự hội nghị

1) Ở đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, trưởng ban tổ chức cấp ủy, trưởng phòng

nội vụ quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương.

2) Ở Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Thành phần tham dự hội nghị do ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ quy định cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu cụ thể của cơ quan, đơn vị.

3) Ở cấp huyện, cấp xã, cách triệu tập thành phần tham dự hội nghị tương tự như cách triệu tập thành phần ở cấp tỉnh và do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn cụ thể.

4) Căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần đã quy định nêu trên.

3. Nội dung quán triệt

Cấp ủy các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết của đồng chí

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước¹; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

4. Thời gian quán triệt

Cấp ủy các cấp tổ chức nghị quán triệt trong thời gian không quá một ngày và hoàn thành trước tháng 12/2019.

5. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp, hiệu quả khác.

II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với cấp tỉnh

1) Thành lập tiểu ban nhân sự

1. Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Cấp ủy trực thuộc Trung ương quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 5 - 7 đồng chí (*bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*), gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ khác (*nếu cần*). Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban. Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự phù hợp với đặc điểm, tình hình và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Nhiệm vụ chủ yếu của tiểu ban nhân sự:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; đề án nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, trưởng, phó

đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021 - 2026 trình ban thường vụ, ban chấp hành và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (*nếu có*).

+ Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu xét thấy cần thiết¹.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

2) Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình;

1. Thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định cho phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể.

kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Bám sát quy định của Trung ương và trên cơ sở nguồn cán bộ (*tái cử và quy hoạch*), cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và

tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu độc, bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

2. Đối với cấp huyện, cấp xã và tương đương

Căn cứ nội dung nêu tại điểm 1, giao ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa, hướng dẫn cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những

năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

1) Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân; lãnh đạo chủ chốt hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

2) Các đồng chí cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật tổ chức Quốc hội và Luật tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

3) Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt¹ ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn

1. Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân (theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị).

chức danh theo quy định, cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4) Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

5) Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định (*cấp cơ sở*

do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cho phù hợp với quy định chung).

Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (i) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (*nay là Ban Tuyên giáo Trung ương*) trước ngày 16/9/2009; (ii) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (*đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang*); Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG, ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Độ tuổi cấp ủy viên

1) Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, trong đó:

- Độ tuổi tái cử chính quyền ít nhất là 30 tháng và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền là tháng 5/2021.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ít nhất trọn một nhiệm kỳ, độ tuổi tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm đại hội hoặc bầu cử của mỗi tổ chức (*tính theo tháng*) và có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về độ tuổi tham gia cấp ủy đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*) theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

2) Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù (*ngoài các chức danh nêu tại khoản 2.4, điểm 2, Phụ lục 2, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị*), cụ thể: Bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền,

Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an (*tỉnh, huyện*) và đảng bộ bộ đội biên phòng tỉnh; phó bí thư đảng ủy là tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty, tổ chức tài chính và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

3) Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 và Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư; Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy

và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ¹.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

1) Về cơ cấu

- Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, phấn đấu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40 - 50%, còn lại trên 50 tuổi. Đối với cấp xã do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể cho phù hợp.

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị

1. Thực hiện theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

và để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương xác định cơ cấu cấp ủy cụ thể của cấp mình và định hướng cho cấp dưới, theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh định hướng cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 và Quy định số 59-QĐ/TW, ngày 22/12/2016 của Bộ Chính trị và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Đối với những nơi thí điểm thực hiện hợp nhất một số cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc thực hiện chức danh trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thì ngoài cơ cấu 1 đồng chí ủy viên ban thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 1 đồng chí cấp phó (*nội vụ, thanh tra, Mặt trận Tổ quốc*) tham gia cấp ủy cùng cấp.

Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ lực lượng vũ trang, thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và tỷ lệ đổi mới cấp ủy đối với các đảng bộ doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù.

2) Về số lượng cấp ủy

- Đối với cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương: Căn cứ vào Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa việc thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020¹

1. Ví dụ: Đảng bộ tỉnh A có số lượng cấp ủy viên được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 là 55 đồng chí; như vậy, khi thực hiện giảm khoảng 5% thì ở nhiệm kỳ 2020 - 2025, số lượng cấp ủy viên được xác định tối đa là 53 đồng chí. Tương tự, Đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2015 - 2020 được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xác định là 43 đồng chí thì ở nhiệm kỳ 2020 - 2025 được xác định tối đa là 41 đồng chí.

(không tính các đồng chí cán bộ Trung ương luân chuyển về địa phương).

- Đối với đảng bộ cấp cơ sở (gồm cả đảng bộ cấp xã và đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở) cơ bản thực hiện số lượng như nhiệm kỳ 2015 - 2020 và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những đảng bộ cấp xã, cấp huyện và tương đương thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập¹ thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn so với

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP, ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

quy định nhưng tối đa không quá số lượng hiện có (*trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*); tuy nhiên, đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thực hiện số lượng theo quy định.

3) Về số lượng phó bí thư cấp ủy

Số lượng phó bí thư cấp tỉnh (*không tính các đồng chí cán bộ Trung ương điều động, luân chuyển về địa phương*), cấp huyện thực hiện theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Riêng số lượng phó bí thư cấp ủy của các tổ chức đảng trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị. Đối với đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân, thì tiếp tục cơ cấu 2 phó bí thư phụ trách công tác quan trọng của cấp ủy theo quy định.

4. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư

1) Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy

trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội.

2) Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với những nơi có số lượng từ 3 - 5 ủy viên thì số dư tối đa là 1 đồng chí. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 2 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với đại hội đảng bộ. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- 1) Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.
- 2) Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.
- 3) Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền và tham khảo ý kiến của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

4) Những nơi thí điểm đại hội trực tiếp bâu bí thư cấp ủy (*gồm cả cấp cơ sở*) thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình, đặc điểm cụ thể xác định tỷ lệ phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, có hiệu quả chủ trương này đối với đảng bộ cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội; các cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện

đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

1) Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào quý IV/2019; trong đó, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phuơng án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

3) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước đại hội.

4) Thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, phấn đấu

thực hiện chủ trương này ở cấp xã. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp ủy ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

5) Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

6) Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cấp ủy có văn bản đề nghị*). Đối với những huyện, xã có Đề án sáp nhập theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thì dừng việc bổ sung khi xây dựng Đề án. Việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với cán bộ lực lượng vũ trang (*Quân đội, Công an*) thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

7) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần chú ý tiến hành rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; rà soát kỹ tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 08/02/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định hiện hành; trong đó:

- Không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị được nêu tại điểm 3.1, mục 3, phần II, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và điểm 4, Điều 12, Luật giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

- Những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

- Đối với nhân sự công tác ở một số địa bàn, lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, tài sản, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp... hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan chức năng chưa kết luận; ngoài việc giao các cơ quan chức năng tham gia thẩm định theo

quy định, ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo gửi lấy thêm ý kiến thẩm tra, xác minh của các cơ quan chức năng liên quan (*nội chính, công an, thanh tra, cấp trên trực tiếp đối với ngành dọc hoặc tài chính, kiểm toán, thuế...*) cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

8) Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có các biểu hiện nêu tại điểm 3.1, mục 3, phần II, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, quan tâm, tạo điều kiện đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hướng dẫn này.

9) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (*đối với cấp xã và tương đương*), 30 ngày làm việc (*đối với cấp tỉnh, cấp huyện*); nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

1) Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (*hoặc chứng thực*) theo quy định.

2) Trường hợp nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống¹, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định; đối với nhân sự có vợ (*chồng*), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải có văn bản báo cáo, giải trình và được cấp ủy có thẩm quyền nơi công tác xác nhận theo quy định.

4) Các cấp ủy trực thuộc Trung ương gửi đề án, hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*được tính từ thời điểm Ban Tổ chức Trung ương nhận được hồ sơ theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026.

1. Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi bản mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương tiến hành các công việc sau:

1) Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

2) Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, trong đó đặc biệt chú ý đối với đảng bộ mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và nhân dân quan tâm, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với ba nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới; việc này ban thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

3) Đối với các tổ chức đảng ở nước ngoài thực hiện theo Quy định của Điều lệ Đảng, các quy định hiện hành liên quan và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

4) Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền; nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập hội nghị ban chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh đề án nhân sự trình đại hội.

5) Căn cứ kết quả biểu quyết của hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương

báo cáo Bộ Chính trị (*qua Ban Tổ chức Trung ương*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương án kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngay sau khi kết thúc đại hội; dự kiến nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến.

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý II năm 2020 (*qua Văn phòng Trung ương Đảng*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình thực hiện

nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, hướng dẫn.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
Nguyễn Thanh Bình**

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 26/12/2018	7
- Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 18/5/2019	18
- Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 06/6/2019	29
- Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 12/10/2019	51
- Phát huy mọi nguồn lực, xây dựng đất nước ta “đáng hoàng hơn, to đẹp hơn”, ngày 26/12/2019	73

<i>Phụ lục</i>	87
- Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	89
- Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền	139
- Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	160

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

*** DÀNG VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN, DÂN TỘC TRƯỞNG TÒN**

*** XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN DÀNG LÀ NHIỆM VỤ THEN CHỐT
ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC**

*** VỮNG TIN VÀO SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, KHÓ KHĂN NÀO CŨNG VƯỢT QUA**

*** QUYẾT TÂM NGĂN CHẶN VÀ ĐẨY LÙI THAM NHÜNG**

ISBN 978-604-57-5567-9

9 786045 755679



Giá: 58.000đ